

# CÁC MẪU TÀI LIỆU VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

| TT        | Tên tài liệu   | Ký hiệu      |
|-----------|--|--------------|
| <b>I.</b> | <b>TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC</b>  |              |
| 1         | Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng  | CN-NTVD 1    |
| 2         | Đơn xin vào Đảng   | Mẫu 1- KNĐ   |
| 3         | Lý lịch của người xin vào Đảng   | Mẫu 2- KNĐ   |
| 4         | Giấy giới thiệu người vào Đảng   | Mẫu 3- KNĐ   |
| 5         | Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng   | Mẫu 4- KNĐ   |
| 6         | Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng   | Mẫu 4A- KNĐ  |
| 7         | Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt và chi ủy (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng | Mẫu 5- KNĐ   |
| 8         | Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ  | Mẫu 6- KNĐ   |
| 9         | Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng ủy bộ phận)   | Mẫu 7- KNĐ   |
| 10        | Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng ủy cơ sở)   | Mẫu 8- KNĐ   |
| 11        | Quyết định kết nạp đảng viên (của cấp ủy có thẩm quyền)  | Mẫu 9- KNĐ   |
| 12        | Quyết định kết nạp lại người vào Đảng (của cấp ủy có thẩm quyền)   | Mẫu 9A- KNĐ  |
| 13        | Quyết định kết nạp đảng viên (của đảng ủy cơ sở được ủy quyền)   | Mẫu 9B- KNĐ  |
| 14        | Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới  | CN-ĐVM       |
| 15        | Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị (đề nghị công nhận đảng viên chính thức)  | Mẫu 10- KNĐ  |
| 16        | Bản nhận xét đảng viên dự bị (của đảng viên được phân công giúp đỡ)  | Mẫu 11- KNĐ  |
| 17        | Tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú đối với đảng viên dự bị      | Mẫu 12- KNĐ  |
| 18        | Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của chi bộ)   | Mẫu 13- KNĐ  |
| 19        | Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng ủy bộ phận)                     | Mẫu 14- KNĐ  |
| 20        | Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng ủy cơ sở)  | Mẫu 15- KNĐ  |
| 21        | Quyết định công nhận đảng viên chính thức (của cấp ủy có thẩm quyền)   | Mẫu 16- KNĐ  |
| 22        | Quyết định công nhận đảng viên chính thức của đảng ủy cơ sở được ủy quyền  | Mẫu 16A- KNĐ |
| 23        | Giấy chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp của cấp ủy cơ sở                  | Mẫu 17- KNĐ  |
| 24        | Công văn của cấp ủy cơ sở giới thiệu người vào Đảng đã được chi bộ, đảng ủy cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng               | Mẫu 17A- KNĐ |
| 25        | Công văn của cấp ủy có thẩm quyền giới thiệu người vào Đảng đã được cấp ủy cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp đảng                | Mẫu 17B- KNĐ |
| 26        | Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết  | Mẫu 17C- KNĐ |

|                               |   |               |
|-------------------------------|---|---------------|
|                               | nạp Đảng  |               |
| 27                            | Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng nhưng chuyển ra ngoài đảng bộ huyện (và tương đương) | Mẫu 17D- KNĐ  |
| 28                            | Sổ đảng viên dự bị (của chi ủy cơ sở trở lên sử dụng)   | Mẫu 18- KNĐ   |
| 29                            | Giấy giới thiệu (của đảng ủy, chi ủy cơ sở) cử đảng viên hoặc cấp ủy viên đi thăm tra lý lịch của người xin vào Đảng                                | Mẫu 19-KNĐ    |
| 30                            | Công văn đề nghị thăm tra lý lịch của người xin vào Đảng  | Mẫu 20- KNĐ   |
| 31                            | Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền xóa tên đảng viên dự bị   | Mẫu 21- XTĐV  |
| 32                            | Quyết định xóa tên đảng viên dự bị của đảng ủy cơ sở được ủy quyền  | Mẫu 21A- XTĐV |
| 33                            | Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp đảng viên                             | Mẫu 1A- HKN   |
| 34                            | Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên                                  | Mẫu 1B- HKN   |
| 35                            | Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức                                    | Mẫu 2A- HKN   |
| 36                            | Quyết định công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục   | Mẫu 2B- HKN   |
| 37                            | Quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện  | Mẫu 3A- HKN   |
| 38                            | Quyết định hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện  | Mẫu 3B- HKN   |
| 39                            | Quyết định hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện   | Mẫu 4- HKN    |
| 40                            | Quyết định khôi phục quyền của đảng viên  | Mẫu 1- KPĐV   |
| 41                            | Quyết định nói lại sinh hoạt đảng của đảng viên   | Mẫu 1-NSH     |
| <b>II. PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN</b> |   |               |
| 1                             | Thẻ đảng viên   |               |
| 2                             | Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp ủy cơ sở và chi bộ   | Mẫu 1-TĐV     |
| 3                             | Danh sách phát thẻ đảng viên của huyện ủy và tương đương  | Mẫu 1A- TĐV   |
| 4                             | Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất của cấp ủy cơ sở và chi bộ   | Mẫu 2-TĐV     |
| 5                             | Danh sách cấp lại thẻ đảng viên bị mất của huyện ủy và tương đương  | Mẫu 2A- TĐV   |
| 6                             | Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của cấp ủy cơ sở và chi bộ  | Mẫu 3-TĐV     |
| 7                             | Danh sách đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của huyện ủy và tương đương   | Mẫu 3A- TĐV   |
| 8                             | Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ bị mất hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng)  | Mẫu 4-TĐV     |
| 9                             | Quyết định phát thẻ cho cá nhân đảng viên   | Mẫu 5-TĐV     |
| 10                            | Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên   | Mẫu 6-TĐV     |
| 11                            | Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho cá nhân đảng viên  | Mẫu 7-TĐV     |
| 12                            | Sổ phát thẻ đảng viên   | Mẫu 8-TĐV     |

|             |  |              |
|-------------|--|--------------|
| 13          | Sổ giao nhận thẻ đảng viên   | Mẫu 9-TĐV    |
| <b>III.</b> | <b>QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN</b>   |              |
| 1           | Lý lịch đảng viên  | Mẫu 1- HSDV  |
| 2           | Phiếu đảng viên  | Mẫu 2- HSDV  |
| 3           | Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên  | Mẫu 3- HSDV  |
| 4           | Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức  | Mẫu 4- HSDV  |
| 5           | Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng   | Mẫu 5- HSDV  |
| 6           | Phiếu báo đảng viên từ trần  | Mẫu 6- HSDV  |
| 7           | Sổ danh sách đảng viên   | Mẫu 7- HSDV  |
| 8           | Sổ đảng viên ra khỏi Đảng  | Mẫu 8- HSDV  |
| 9           | Sổ đảng viên từ trần   | Mẫu 9- HSDV  |
| 10          | Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên   | Mẫu 10- HSDV |
| 11          | Sổ cho mượn tài liệu trong hồ sơ đảng viên để nghiên cứu   | Mẫu 11- HSDV |
| 12          | Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên   | Mẫu 12- HSDV |
| <b>IV.</b>  | <b>GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG</b>   |              |
| 1           | Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức (loại 10 ô)  | Mẫu 1-SHD    |
| 2           | Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời (loại 8 ô)   | Mẫu 2-SHD    |
| 3           | Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước (loại 2 ô)  | Mẫu 3-SHD    |
| 4           | Phiếu công tác chính thức ngoài nước   | Mẫu 3A-SHD   |
| 5           | Phiếu công tác tạm thời ngoài nước   | Mẫu 3B-SHD   |
| 6           | Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài nước   | Mẫu 3C-SHD   |
| 7           | Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời ra ngoài nước   | Mẫu 3D-SHD   |
| 8           | Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ (loại 5 ô)   | Mẫu 4-SHD    |
| 9           | Giấy giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ nơi cư trú (loại 1 ô)   | Mẫu 5-SHD    |
| 10          | Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với đảng viên về giữ mối liên hệ ở nơi cư trú   | Mẫu 5A-SHD   |
| 11          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở                   | Mẫu 6-SHD    |
| 12          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở                   | Mẫu 6A-SHD   |
| 13          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương            | Mẫu 7-SHD    |
| 14          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương            | Mẫu 7A-SHD   |
| 15          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương | Mẫu 8-SHD    |
| 16          | Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương | Mẫu 8A-SHD   |
| 17          | Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia  | Mẫu 8B-SHD   |

|   |  |              |
|---|--|--------------|
|   | tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương   |              |
| 18  | Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập                    | Mẫu 9-SHĐ    |
| 19  | Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập | Mẫu 9A-SHĐ   |
| 20  | Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng   | Mẫu 10-SHĐ   |
| 21  | Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức   | Mẫu 11-SHĐ   |
| 22  | Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt tiếp  | Mẫu 12-SHĐ   |
| <b>V. XÓA TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG</b> |  |              |
| 1   | Quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên (theo Điều 8 Điều lệ Đảng)  | Mẫu 1- XTĐV  |
| 2   | Quyết định của huyện ủy (quận, thị ủy) cho đảng viên ra khỏi Đảng  | Mẫu 2- CRKĐ  |
| 3   | Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng   | Mẫu 2A- CRKĐ |
| 4   | Giấy xác nhận tuổi Đảng  | Mẫu 4- XNTĐ  |
| <b>VI. TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG</b>                             |  |              |
| 1   | Mẫu Huy hiệu đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi đảng   |              |
| 2   | Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng   | Mẫu 1-HHĐ    |
| 3   | Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (chung)  | Mẫu 2-HHĐ    |
| 4   | Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên  | Mẫu 3-HHĐ    |
| 5   | Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên  | Mẫu 3A-HHĐ   |
| 6   | Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên   | Mẫu 3B-HHĐ   |
| 7   | Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng   | Mẫu 4-HHĐ    |
| 8   | Danh sách đảng viên đề nghị cấp lại Huy hiệu Đảng  | Mẫu 4A-HHĐ   |
| 9   | Danh sách đảng viên đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng  | Mẫu 4B-HHĐ   |
| 10  | Sổ tặng Huy hiệu Đảng  | Mẫu 5-HHĐ    |
| 11  | Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng   | Mẫu 6-HHĐ    |
| 12  | Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng  | Mẫu 6A-HHĐ   |
| <b>VII. KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN</b>         |  |              |
| 1   | Mẫu cờ   | Mẫu 1-KT     |
| 2   | Bảng khen  | Mẫu 2-KT     |
| 3   | Giấy khen  | Mẫu 3-KT     |
| 4   | Sổ theo dõi khen thưởng  | Mẫu 4-KT     |
| 5   | Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh  | Mẫu 5-KT     |
| 6   | Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong sạch, vững mạnh   | Mẫu 6-KT     |

\* Ghi chú:

#### 1. Sử dụng các mẫu tài liệu

- Các loại mẫu do Ban Tổ chức Trung ương phát hành theo Hướng dẫn số 12- HD/BTCTW, ngày 17-5-2012, nếu chưa sử dụng hết thì được sử dụng đến hết ngày 31-12-2017.

- Trong quá trình sử dụng thấy có mẫu nào chưa hợp lý thì ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu bổ sung, sửa đổi; trong thời gian chờ văn bản bổ sung của Ban Tổ chức Trung ương, các tổ chức đảng không được tự ý sửa đổi mẫu tài liệu đã quy định.

**2. Các thành phần thể thức văn bản** (tiêu đề, số và ký hiệu văn bản, thể thức đề ký, chức vụ người ký...) trong các biểu mẫu thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.